

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST

Ngày: 24 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Công Đa

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Hà Ngọc Phi;

. Bà Phạm Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng D - sinh năm 1991, tại V - Khánh Hòa; nơi cư trú tổ dân phố số C - thị trấn VG - huyện V - tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị Mỹ L; vợ (là chị Trần Thị Bé Ch) đã ly hôn và có 01 con, sinh năm 2010; tiền án - tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt 01 năm tù, cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2011/HSST ngày 28/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa (chấp hành xong bản án ngày 05/9/2016). Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Mai Th - sinh năm 1992; trú tại thôn PC1 Bắc - xã VP - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đình Tr - sinh năm 1991; trú tại thôn PC1 Bắc - xã VP - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1970; trú tại tổ dân phố số C - thị trấn VG - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Ph - sinh năm 1969; trú tại tổ dân phố số S - thị trấn VG - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2019, Nguyễn Hoàng D và chị Nguyễn Thị Mai Th có quen biết và kết bạn với nhau qua mạng xã hội Facebook, sau đó D có đặt mua thức ăn của chị Th qua mạng nhiều lần, từ đó hai bên thường hay gặp gỡ nhau. Ngày 18/12/2019, chị Th có mâu thuẫn với chồng là anh Nguyễn Đình Tr nên chị Th đưa con gái sinh năm 2013 đến nhà cha mẹ D tại tổ dân phố số C - thị trấn VG - huyện V ở 02 ngày. Sau đó, chị Th sử dụng xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38 chở con gái đi khỏi nhà D và gửi lại cho D giấy đăng ký xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38 (đúng tên anh Nguyễn Đình Tr) và giấy chứng minh nhân dân mang tên anh Nguyễn Đình Tr.

Đến trưa ngày 29/12/2019, chị Th nhờ D thuê nhà trọ của ông Huỳnh Văn V ở thôn PH1 - xã VT - huyện V để ở. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38 của chị Th để thế chấp lấy tiền chi tiêu cho bản thân, nên D nói dối hỏi mượn chị Th xe mô tô để đi mua thức ăn, chị Th tưởng thật nên đã giao xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38 cho D. Sau khi lấy được xe, D chạy về nhà lấy giấy đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Đình Tr mà chị Th đã gửi cho D giữ rồi điều khiển xe đến tiệm cầm đồ “Ph Tr” ở tổ dân phố số S - thị trấn VG - huyện V cầm cố xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38 và giấy đăng ký xe cho ông Nguyễn Ph với số tiền là 8.000.000đồng. Riêng chứng minh nhân dân của anh Tr, D đem trả lại cho chị Th.

Sau khi cầm cố xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38, D trở về nhà trọ gặp chị Th, chị Th hỏi D xe đâu thì D trả lời xe bị thủng lốp đang để ở tiệm sửa chữa, sau đó D đi về nhà. Sang ngày 30/12/2019, D đến nhà trọ gặp chị Th, chị Th tiếp tục hỏi D xe ở đâu thì D tiếp tục nói dối là xe để ở nhà D. Sang ngày 31/12/2019, D đến nhà trọ gặp chị Th, chị Th tiếp tục hỏi xe đâu thì D nói cho chị Th biết là xe mô tô của chị Th, D đã cầm cố 8.000.000đồng và tiêu xài hết số tiền này.

Với ý định tiếp tục chiếm đoạt tiền của chị Th để tiêu xài nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04/01/2020, D đến nhà trọ gặp chị Th và nói dối với chị Th đưa cho D 6.000.000đồng và D cầm cố điện thoại của D nữa sẽ đủ tiền chuộc xe về cho chị Th. Chị Th tưởng thật nên đưa cho D 6.000.000đồng và D tiêu xài hết số tiền này chứ không đi chuộc xe. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/01/2020, D tiếp tục đến gặp chị Th và nói dối với chị Th đưa thêm 2.000.000đồng để D đi chuộc xe. Chị Th tưởng thật nên đưa cho D 2.000.000đồng, D tiêu xài hết số tiền này. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08/01/2020, D đến nhà trọ gặp chị Th, bằng thủ đoạn tương tự, D tiếp tục nói dối với chị Th đưa cho D 5.000.000đồng để đi chuộc xe. Chị Th tưởng thật nên

tiếp tục đưa cho D 5.000.000đồng và D tiêu xài hết số tiền này chứ không đi chuộc xe. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/01/2020, D điện thoại liên lạc với chị Th tiếp tục nói dối với chị Th do chuộc xe còn thiếu 2.000.000đồng và bảo chị Th đưa tiền. Chị Th tưởng thật nên hẹn D đến đường bê tông thôn TP - xã VP - huyện V gần nhà của chị Th và đưa cho D thêm 2.000.000đồng, D tiếp tục tiêu xài hết số tiền này chứ không đi chuộc xe. Sau đó, D đi đến thành phố NT - tỉnh Khánh Hòa làm thuê đi biển. Khi được cơ quan công an mời làm việc, D đã liên lạc với cha ruột là ông Nguyễn Văn H kể lại sự việc trên và nhờ ông H chuộc lại xe để trả lại cho chị Th, nên ông H đã đến tiệm cầm đồ “Ph Tr” chuộc lại xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38 và giấy đăng ký xe với số tiền 12.000.000đồng rồi giao nộp cho cơ quan công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/2020/KL - TTHS ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V - tỉnh Khánh Hòa kết luận chiếc xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38 trị giá 16.800.000đồng.

. Anh Nguyễn Đình Tr đã được nhận lại xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38, anh Tr và chị Nguyễn Thị Mai Th không còn yêu cầu gì khác.

. Ông Nguyễn Văn H đã bỏ ra 12.000.000đồng chuộc lại xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38. Ông H đã được Nguyễn Hoàng D hoàn trả lại 9.000.000đồng, còn lại 3.000.000đồng nhưng ông H không yêu cầu bị cáo D phải hoàn trả tiếp số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT - VKSVN ngày 22 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b - s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, tuy vắng mặt bị hại chị Nguyễn Thị Mai Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình Tr; người làm chứng ông Nguyễn Ph. Nhưng bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của những người này. Đồng thời, những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng D đã khai nhận hành vi của mình thực hiện việc chiếm đoạt chiếc xe mô tô và tiền của chị Nguyễn Thị Mai Th như nội dung bản Cáo trạng số 46/CT - VKSVN ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 29/12/2019, tại khu nhà trọ của ông Huỳnh Văn Vân ở thôn PH 1 - xã VT - huyện V - tỉnh Khánh Hòa, lợi dụng sự tin tưởng của chị Nguyễn Thị Mai Th, Nguyễn Hoàng D đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối giả vờ hỏi mượn xe mô tô để đi mua thức ăn làm cho chị Th tin lời tưởng thật nên giao xe cho D và D đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Mai Th chiếc xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38, trị giá 16.800.000đồng. Và từ ngày 04/01/2020 đến ngày 10/01/2020, trên địa bàn xã VT và xã VP - huyện V - tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Hoàng D đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối giả vờ bảo chị Nguyễn Thị Mai Th đưa tiền để D đi chuộc lại chiếc xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38 đang cầm cố làm cho chị Th tin lời tưởng thật nên đã 4 lần giao tiền cho D, với số tiền lần lượt là 6.000.000đồng, 2.000.000đồng, 5.000.000đồng, 2.000.000đồng và D đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Mai Th số tiền trên, với tổng số là 15.000.000đồng. Tổng cộng tài sản và tiền Nguyễn Hoàng D đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Mai Th trị giá 31.800.000đồng (ba mươi một triệu tám trăm nghìn).

[4] Theo Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:
...”

Nên với hành vi bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trên đây, bị cáo Nguyễn Hoàng D đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng D đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương.

Bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân thì bị cáo cũng đã một lần bị xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản” (tại

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2011/HSST ngày 28/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa). Nhưng nay bị cáo lại phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đồng thời chỉ trong thời gian ngắn từ ngày 29/12/2019 đến ngày 10/01/2020, bị cáo lại 05 lần thực hiện hành vi phạm tội là phạm tội từ 02 lần trở lên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại và tác động gia đình chuộc lại xe mô tô để trả lại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời, bị hại có đơn rút tố cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b - s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Bị cáo Nguyễn Hoàng D tuy có 05 lần thực hiện hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đều chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng Nguyễn Hoàng D là người có nghề nghiệp làm biển và không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Nên không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

[8] Đối với ông Nguyễn Ph có nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38 do Nguyễn Hoàng D đem đến cầm cố. Tuy nhiên, ông Ph không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Nguyễn Hoàng D đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Mai Th chiếc xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38 là xe của anh Nguyễn Đình Tr và chị Nguyễn Thị Mai Th do anh Tr đứng tên chủ xe và D chiếm đoạt của chị Thi số tiền 15.000.000đồng.

Tại phiên tòa, tuy anh Tr và chị Th vắng mặt, nhưng căn cứ lời khai của anh Tr và của chị Th có tại hồ sơ vụ án thì anh Tr đã được nhận lại xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38 và giấy chứng nhận xe mô tô; chị Th đã được bị cáo D bồi thường 15.000.000đồng, anh Tr và chị Th không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường hoặc còn có yêu cầu gì khác, nên Tòa không xem xét.

- Ông Nguyễn Văn H đã bỏ ra 12.000.000đồng chuộc lại xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38. Ông H đã được Nguyễn Hoàng D hoàn trả lại 9.000.000đồng, còn lại 3.000.000đồng nhưng ông H không yêu cầu bị cáo D phải hoàn trả lại tiếp số tiền trên, nên Tòa không xem xét.

[10] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b - s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Nguyễn Hoàng D đối với anh Nguyễn Đình Tr và chị Nguyễn Thị Mai Th.

+ Không xét về việc bồi hoàn giữa bị cáo Nguyễn Hoàng D đối với ông Nguyễn Văn H về số tiền chuộc xe mô tô biển số 79V₁ - 330.38 còn lại mà bị cáo Nguyễn Hoàng D chưa hoàn trả hết cho ông Nguyễn Văn H.

- Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Công Đa